

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thực phẩm
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 26/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 2 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 5 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thực phẩm; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 5 ngày 19 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thực phẩm của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 86%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,94** (*Chi tiết trong Phụ lục 1*).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thực phẩm Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long* đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thực phẩm Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHSPTVL (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.



TS. NGUYỄN KIM DUNG

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.2	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.5	5	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chuẩn 4					4,00	3	100	Tiêu chí 9.2			
Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.3	4								
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.4	4								
Tiêu chí 4.3	4	4,00	3	60	Tiêu chí 9.5	4	Tiêu chuẩn 10		3,67	4	66,67
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 5.4	5	4,14	7	100	Tiêu chí 10.5	4	Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.6	3					
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.4	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.5	3					
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	5										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,94					43		86				

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ Thực phẩm của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thực phẩm được xác định với mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; thể hiện tính gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục của Trường; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao gồm các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp; được định kỳ rà soát, có khảo sát ý kiến của các bên liên quan và được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

Bản mô tả chương trình đào tạo cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan. Các học phần có 02 dạng thức đề cương (đề cương tổng quát và đề cương chi tiết), có đầy đủ các mục nội dung theo quy định. Mỗi đợt rà soát chương trình đào tạo Trường có kế hoạch chung, Khoa có bảng phân công rà soát, cập nhật, điều chỉnh đề cương học phần. Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Tất cả đề cương học phần được cung cấp cho người học trước khi bắt đầu khóa học. Người học được giảng viên phổ biến đề cương học phần vào buổi học đầu tiên và có quyền truy cập đề cương trên hệ thống học tập trực tuyến của Trường.

Chương trình dạy học được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần có chuẩn đầu ra bao gồm các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; có bảng liên kết nội dung giảng dạy với phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, và chuẩn đầu ra của học phần tương ứng với nội dung giảng dạy. Chương trình dạy học thể hiện sự gắn kết và liền mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; được định kỳ rà soát, cập nhật, điều chỉnh 02 năm/lần; có tham khảo chương trình đào tạo cùng ngành của một số trường đại học trong nước. Tất cả các học phần sau khi được rà soát, điều chỉnh đã được bố trí hợp lý, bảo đảm tính kế thừa và tích lũy kiến thức, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Trường đã ban hành sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục/giá trị cốt lõi vào năm 2014; có kế hoạch hành động cụ thể và đã sử dụng nhiều phương thức để truyền tải triết lý giáo dục tới các bên liên quan. Giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng nhằm đạt chuẩn đầu ra; người học được hướng dẫn sử dụng các hoạt động học tập tích cực giúp chủ động tiếp thu lĩnh hội kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra. Có lấy ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên theo các học kỳ. Các đề cương học phần mô tả cụ thể các hoạt động tự học và nghiên cứu khoa học. Giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học và phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm hỗ trợ người học nâng cao khả năng học tập suốt đời.

Trường có các quy định, quy trình rõ ràng về việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học trong đó có nêu rõ thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan; được công bố công khai và phổ biến đầy đủ tới giảng viên và người học. Người học theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá trên hệ thống quản lý đào tạo của Trường và trên trang thông tin cá nhân. Hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện nghiêm túc và theo quy định. Có quy định về việc phúc khảo và giải quyết khiếu nại điểm thi. Các trường hợp người học đề nghị xem xét về kết quả kiểm tra đánh giá đều được giải quyết kịp thời, minh bạch, công bằng và thông báo đến người học đúng thời gian quy định.

Trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030. Trường và Khoa thực hiện thống kê đều đặn hằng năm và từng học kỳ khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên. Trường có các quy định tuyển dụng cụ thể và cập nhật; trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí, bổ nhiệm, và chú trọng năng lực ngoại ngữ. Năng lực của giảng viên được định kỳ đánh giá bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá theo tháng và năm.

Trường có hệ thống quản trị nhân sự theo kết quả công việc đối với đội ngũ nhân viên với các quy định/quy trình rõ ràng; nhất quán từ khâu tuyển dụng, theo dõi, giám sát đến đánh giá. Có kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua Đề án vị trí việc làm. Có chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo bồi dưỡng nhân viên rõ ràng. Kinh phí để triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng được thực hiện theo kế hoạch phân bổ kinh phí hằng năm. Đội ngũ nhân viên có kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và liệt kê chi tiết kế hoạch các công việc thực hiện theo từng tháng trong năm học để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, hiện đại, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ. Môi trường làm việc và học tập trong các khuôn viên của Trường lành mạnh, thân thiện, tạo được điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong trường làm việc, giảng dạy và học tập.

Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học chung của Trường. Có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn người học sử dụng rõ ràng; có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên

rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

Trường và Khoa có các quy trình, quy định về việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo, chương trình dạy học, phân công nhiệm vụ cụ thể về việc thực hiện, chủ trì và phối hợp để hỗ trợ Khoa/Bộ môn cải tiến chương trình. Việc khảo sát các bên liên quan được thực hiện thường xuyên, đặc biệt là lấy ý kiến từ doanh nghiệp, người học tốt nghiệp, được giám sát theo tiến độ. Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học có liên quan chặt chẽ và phục vụ cho công tác đào tạo, giảng dạy và học tập.

Trường và Khoa có đầy đủ các dữ liệu về thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp trong cùng chương trình đào tạo, các dữ liệu được tính toán đối với tất cả các hệ/hình thức đào tạo trong chu kỳ đánh giá. Trường/Khoa có các khảo sát tìm hiểu, phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn, tỉ lệ thôi học và có các báo cáo đề xuất các biện pháp hỗ trợ người học giảm tối đa thời lượng học tập. Ngoài ra, Trường cũng có tổ chức tổng kết/đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần tổng hợp, phân tích các dữ liệu của kết quả khảo sát nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến ngành Công nghệ thực phẩm để làm cơ sở chỉnh sửa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho phù hợp với thực tiễn thị trường lao động. Cần xác định chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo sao cho có tính hệ thống với 02 cấp độ chi tiết; tương ứng với chuẩn đầu ra cấp độ chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra cấp độ học phần và các chỉ báo chuẩn đầu ra. Rà soát đánh giá lại mối liên hệ hỗ trợ, đóng góp giữa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và mục tiêu đào tạo. Khoa cần rà soát, chỉnh sửa nội dung phiếu khảo sát các bên liên quan về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Khoa cần rà soát, cập nhật, điều chỉnh bản mô tả chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu tiếp cận đa dạng của các bên liên quan. Rà soát nội dung đề cương chi tiết các học phần bảo đảm theo quy định, đặc biệt là nội dung về phương pháp giảng dạy và học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá và tỷ trọng giữa các hình thức đánh giá để làm cơ sở cho hoạt động đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra. Đề cương học phần cập nhật, điều chỉnh cần có quyết định ban hành chính thức.

3. Khoa cần rà soát lại ma trận giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các học phần; xác định rõ mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cũng như mức độ đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần rà soát lại đề cương học phần, bảo đảm sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; với phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá khả năng đáp ứng chuẩn đầu ra của các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá. Thiết lập ma trận đề thi cho bài thi cuối cùng để tham chiếu đến các mức độ của chuẩn đầu ra. Cần tăng cường đối thoại với người học, cựu người học, nhà tuyển dụng để hiểu rõ nhu cầu của người học, yêu cầu nghề nghiệp thực tiễn để có những điều chỉnh chương trình dạy học phù hợp.

4. Khoa cần đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động giữ gìn và phát triển giá trị cốt lõi Trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 để có các giải pháp phù hợp cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Xây dựng quy trình và công cụ để cán bộ quản lý và giảng viên đánh giá được hiệu quả của quá trình dạy và học. Tăng cường các hoạt

động tập huấn kỹ năng học tập và định hướng nghề nghiệp cho người học. Cần giúp người học xác định được lộ trình phát triển nghề nghiệp của bản thân từ đó có kế hoạch hoàn thiện các kỹ năng phù hợp. Phân tích khả năng học tập suốt đời thành những chuẩn đầu ra cụ thể và phân nhiệm rõ ràng cho các học phần cũng như các hoạt động ngoại khóa đáp ứng các chuẩn đầu ra này. Xây dựng quy định và chính sách để thúc đẩy hiệu quả việc tổ chức, quản lý hoạt động tự học được của bộ môn. Các bộ môn cần tổ chức rà soát, cập nhật nội dung và hướng dẫn người học tự học; phối hợp với cố vấn học tập và các bên liên quan để triển khai công tác hỗ trợ và giám sát hoạt động tự học của người học có chất lượng hơn.

5. Trường/Khoa cần xây dựng và ban hành các tài liệu hướng dẫn thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra. Tăng cường tập huấn, trao đổi kinh nghiệm để giúp giảng viên hiểu và vận dụng đúng các phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá. Cần có các hướng dẫn/quy trình cụ thể giúp giảng viên xây dựng đề thi, kiểm tra và đánh giá bài thi phù hợp với chuẩn đầu ra. Rà soát các đề cương học phần đảm bảo có rubrics đánh giá gắn với chuẩn đầu ra cụ thể của học phần. Cần tập huấn hướng dẫn giảng viên xây dựng thêm các dạng rubrics khác như rubric bảng kiểm, rubric phân tích và áp dụng trong lượng giá quá trình thực hiện bài tập. Phân tích chất lượng đề thi và kết quả thi sau mỗi đợt thi để xác định mức độ phù hợp của các hoạt động kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra của học phần về độ giá trị và độ tin cậy.

6. Trường/Khoa cần thống kê kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cho cả giai đoạn chiến lược; đối sánh và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ giảng viên theo kế hoạch đặt ra để có cơ sở cải tiến. Cần đánh giá và phân tích kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên. Trường/Khoa cần có nhiều chính sách khen thưởng giảng viên trong các hoạt động phục vụ cộng đồng; và theo dõi, giám sát chặt chẽ hơn mức độ hoàn thành các kế hoạch bồi dưỡng cá nhân của từng giảng viên theo đăng ký và báo cáo, đánh giá chi tiết để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung, cải tiến liên tục theo quy trình PDCA. Khoa cần đối sánh hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên với các khoa khác để thực hiện việc cải tiến. Trường/Khoa cần bổ sung các tiêu chí đánh giá việc theo dõi, giám sát kết quả học tập bồi dưỡng của giảng viên để có chế độ khen thưởng và tạo động lực phát triển năng lực của đội ngũ giảng viên.

7. Chiến lược phát triển của Trường/Khoa cần chú trọng đến phát triển đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường cần rà soát các văn bản quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan làm căn cứ đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên một cách chi tiết hơn. Trường/Khoa đánh giá, tổng kết tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Trường cần chú trọng hơn các khóa tập huấn về phát triển chương trình đào tạo cho nhân viên; và tập huấn chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế, thư viện.

8. Thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh. Lấy ý kiến xã hội về nhu cầu học ngành Công nghệ thực phẩm, đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh ngành học trên các trang mạng xã hội. Cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học.

9. Trường cần tăng cường diện tích phòng làm việc của Khoa; sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Khoa và các bộ môn tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Cần tăng cường thêm trang thiết bị, dụng cụ thực hành chuyên ngành cho người học nâng cao kỹ năng thực hành. Đầu tư bổ sung danh mục học liệu ngoại văn của ngành Công nghệ Thực phẩm để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu.

10. Trường nên rà soát lại quy trình khảo sát theo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan: Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên và Phòng Khảo thí & Đảm bảo Chất lượng và các Khoa để xác định lại các nhiệm vụ có liên quan đến các hoạt động đánh giá chương trình đào tạo nhằm cải tiến tất cả các quy trình, nội dung chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá cũng như làm căn cứ cho việc cải tiến chương trình đào tạo, chương trình dạy học. Cần thống nhất lại hệ thống khảo sát, rà soát và cải tiến việc sử dụng dữ liệu thu thập được, phân công cho đơn vị/cá nhân phân tích và xử lý số liệu để đảm bảo tính tin cậy và nhất quán.

11. Trường và Khoa cần mời (các) chuyên gia về đánh giá tư vấn/tập huấn về cách thực hiện các khảo sát, đánh giá, xử lý và phân tích số liệu để đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan (nhân viên, giảng viên, người học, người học tốt nghiệp, nhà tuyển dụng) về hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ hỗ trợ giảng viên, người học, cơ sở vật chất. Các khảo sát này cần tuân thủ tính khoa học, chính xác, đánh tin cậy và thuyết phục nhằm cung cấp các dữ liệu có thể đo lường được, đối sánh với kết quả khảo sát mức độ hài lòng trước đó của chính chương trình đào tạo hoặc của các chương trình đào tạo khác trong và ngoài cơ sở giáo dục.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi tính từ ngày được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.

